TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **448**/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Kiều Thu H , sinh năm: 1982
Địa chỉ: 281/25 T, p. T, quận T , Tp. H .

Người yêu cầu: Ông Trần Quang M, sinh năm: 1976
HKTT: 19/40/1A B, Phường 11, Quận X, Tp. H .
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, Tp. H .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kiều Thu H và ông Trần Quang Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thu H và ông Trần Quang M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà H và ông M , chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01/2010 ngày 21/7/2010 của UBND Phường 11, Quận X, Tp. H cấp cho bà H và ông M không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung: Trần Hà Linh Đ sinh ngày 12/8/2011 và Trần Hà Minh Đ sinh ngày 16/11/2014. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông M do bà H không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông M hoặc bà H , hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà H và ông M chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền ông bà đã tạm nộp lệ phí theo biên lai số 0010863 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND Phường 11, Quận X, Tp. H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Lê Công Huân